# BÁO BÀI - LỚP 7A – ISP06

Class Assignment Report - Grade 7A

*(Tuần/week: 38 Từ ngày/From 04/05/2026 đến ngày/To 08/05/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Đức Như Ý*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>04/05/2026 | 1 | | Ôn tập tại lớp | |
| | 2 | | KIỂM TRA MÔN GDCD | |
| | 3 | | KIỂM TRA MÔN GDCD | |
| | 4 | | KIỂM TRA MÔN KHTN | |
| | 5 | | KIỂM TRA MÔN KHTN | |
| | 6 | **Tin học - CN-KT** | Giải nhiệm vụ WRO B1 | Học tại Makerspace |
| | 7 | **Tin học - CN-KT** | Giải nhiệm vụ WRO B1 | Học tại Makerspace |
| | 8 | **Âm nhạc** | Ôn tập tại lớp | Mang SGK,bình nước |
| | 9 | **Âm nhạc** | Ôn tập tại lớp | Mang SGK,bình nước |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>05/05/2026 | 1 | **GTS** | | |
| | 2 | **KHTN** | KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN | |
| | 3 | **KHTN** | KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN | |
| | 4 | **English** | KIỂM TRA MÔN TIẾNG ANH | |
| | 5 | **English** | KIỂM TRA MÔN TIẾNG ANH | |
| | 6 | **Ngữ Văn** | Ôn tập | HS mang đầy đủ vở, SGK, đồ dùng học tập và TBĐT |
| | 7 | **Ngữ Văn** | Ôn tập | HS mang đầy đủ vở, SGK, đồ dùng học tập và TBĐT |
| | 8 | **GDĐP (STEAM PBL)** | Dự án Papertecture | Mang TBĐT |
| | 9 | **GDĐP (STEAM PBL)** | Dự án Papertecture | Mang TBĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**06/05/2026** | **1** | **LS&ĐL** | Ôn tập | |
| | **2** | **LS&ĐL** | Ôn tập | |
| | **3** | **LS&ĐL** | Ôn tập | |
| | **4** | **English (Expat)** | *E6: Unit 10: Vocabulary: SB p.126 + KET sample Speaking 6*<br>*E8:Unit 10: Vocabulary: SB p.122 + Reading: SB p.123*<br>*HW: WB p.84 & 85*<br>*E9:Unit 10: Vocabulary: SB p.122 + Reading: SB p.123*<br>*HW: WB p.84 & 85* | |
| | **5** | **English (Expat)** | *E6: Unit 10: Vocabulary: SB p.126 + KET sample Speaking 6*<br>*E8:Unit 10: Vocabulary: SB p.122 + Reading: SB p.123*<br>*HW: WB p.84 & 85*<br>*E9:Unit 10: Vocabulary: SB p.122 + Reading: SB p.123*<br>*HW: WB p.84 & 85* | |
| | **6** | **Mỹ thuật** | Chủ đề: Tạo dáng và trang trí túi xách (B2). | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút. |
| | **7** | **Mỹ thuật** | Chủ đề: Tạo dáng và trang trí túi xách (B2). | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút. |
| | **8** | **Đại sứ** | | |
| | **9** | **Đại sứ** | | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**07/05/2026** | **1** | | KIỂM TRA MÔN TOÁN | |
| | **2** | | KIỂM TRA MÔN TOÁN | |
| | **3** | | KIỂM TRA MÔN TOÁN | |
| | **4** | | KIỂM TRA MÔN LS- ĐL | |
| | **5** | | KIỂM TRA MÔN LS - ĐL | |
| | **6** | | *KIỂM TRA BÙ* | |
| | **7** | | *KIỂM TRA BÙ* | |
| | **8** | **Toán** | Cách tính điểm trung bình môn học kì (HĐTHTN) | Vở, SGK Toán, bút, thước. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **9** | **Toán** | Cách tính điểm trung bình môn học kì (HĐTHTN) | Vở, SGK Toán, bút, thước. |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**08/05/2026** | **1** | **English (Expat)** | E6:Reading & Language art G5: Unit 3_Lesson 6<br>E8:Reading & Language art G6: Unit 2_Lesson 5 (cont.)<br>E9:Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 2 | |
| | **2** | **English (Expat)** | E6:Reading & Language art G5: Unit 3_Lesson 6<br>E8:Reading & Language art G6: Unit 2_Lesson 5 (cont.)<br>E9:Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 2 | |
| | **3** | **GDCD/KNS** | Ôn tập | |
| | **4** | **Ngữ Văn** | Kiểm tra CKII | HS mang bút viết, giấy nháp, ôn bài kỹ. |
| | **5** | **Ngữ Văn** | Kiểm tra CKII | HS mang bút viết, giấy nháp, ôn bài kỹ. |
| | **6** | **Toán** | Nhảy theo xúc xắc (HĐTHTN) | Vở, SGK Toán, bút, thước. |
| | **7** | **Toán** | Bài tập cuối chương 8 | Vở, SGK Toán, bút, thước. |
| | **8** | **HĐTN.HN** | *Tự học* | |
| | **9** | **HĐTN.HN** | *Tự học* | |